

KẾ HOẠCH

Chỉ đạo công tác chuyên môn năm học 2022-2023

Thực hiện công văn số 1034/PGD&ĐT ngày 15/09/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023 cấp THCS”;

Thực hiện kế hoạch số 336/KH-THCSMKII ngày 28/09/2022 của Trường THCS Mạo Khê II về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023;

Căn cứ kết quả thực hiện công tác chuyên môn năm học 2021-2022 của nhà trường và tình hình thực tế năm học 2022-2023; Trường THCS Mạo Khê II xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Đội ngũ

Tổng số: 67 đ/c. Trong đó: BGH: 03; GV: 61; NV: 03

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ	Chuyên môn
1	Trần Thị Ánh Tuyết	16/01/1971	HT	ĐH	Sinh
2	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	06/08/1976	PHT	ĐH	Tiếng Anh
3	Trần Thị Phương Thảo	23/07/1977	PHT	ĐH	Toán, Lý, Tin
4	Vũ Thị Hải Yến	20/11/1984	TT	ĐH	Toán, Tin
5	Phạm Thị Tuyết Thanh	28/01/1976	TP	ĐH	Toán, Lý, Tin
6	Nguyễn Thị Vân	20/05/1975	GV	ĐH	Toán, Lý, Tin
7	Trần Minh Đông	06/07/1981	GV	ĐH	Toán, Tin
8	Vũ Hằng Hải	04/11/1977	GV	ĐH	Toán, Tin
9	Nguyễn Thị Tươi	04/10/1982	GV	ĐH	Tin học
10	Nguyễn Thị Yên	16/09/1989	GV	TS	Vật lý
11	Nguyễn Thu Phong	30/12/1983	GV	ĐH	Toán, Lý
12	Nguyễn Thu Hòa	19/09/1974	TT	ĐH	Toán, Lý, Tin
13	Nguyễn Thanh Phương	26/08/1971	TP	ĐH	Toán
14	Đặng Văn Thành	18/11/1983	GV	ĐH	Toán, KTCN
15	Phạm Thị Hằng	27/12/1985	GV	ĐH	Toán, Tin
16	Nguyễn Thị Lệ Thu	15/05/1987	GV	ĐH	Toán - KTCN
17	Bùi Thị Dịu	06/02/1985	GV	ĐH	Toán, KTCN

18	Nguyễn Thị Hạnh	06/12/1980	GV	ĐH	Toán, Tin
19	Nguyễn Thị Ninh	01/09/1986	GV	ĐH	Toán
20	Từ Thị Hiền	19/07/1976	TT	ĐH	Văn, Sử, GDCD
21	Nguyễn Hải An	22/05/1976	TP	ĐH	Văn, Sử, GDCD
22	Lê Thị Ninh	20/10/1976	GV	ĐH	Văn, Sử, GDCD
23	Hà Thị Thanh Mai	19/12/1975	GV	ĐH	Văn, Sử, GDCD
24	Kiều T. Bích Nguyệt	07/12/1978	GV	ĐH	Văn, GDCD
25	Bùi Thị Thủy	17/01/1981	GV	ĐH	Văn, GDCD
26	Trần Thị Hoi	20/01/1983	GV	ĐH	Văn
27	Vũ Thị Hồng	05/11/1967	GV	CD	Văn, Tiếng Việt
28	Phạm Thị Thu Hằng	08/08/1970	GV	ĐH	Văn, T.việt
29	Hoàng Kim Phương	15/02/1976	GV	ĐH	Văn, Sử, GDCD
30	Nguyễn Thị Hải Chiến	02/05/1984	GV	ĐH	Văn, Địa
31	Nguyễn Thị Hoa	10/12/1973	GV	ĐH	Văn, Địa
32	Vũ Thị Huyền Trang	08/03/1989	GV	ĐH	Văn, Sử
33	Trần Thị Mai Hồng	23/04/1995	GV	TS	Văn
34	Hà Thu Hương	03/11/1987	GV	ĐH	Lịch sử
35	Hà Thị Lan Dung	07/12/1982	GV	TS	Triết học
36	Nguyễn Hoàng Thủy	18/12/1975	TT	ĐH	Sinh, Hóa, Địa, KTN
37	Vũ Thị Duyên	13/06/1980	TP	ĐH	Sinh, TD
38	Đào Thị Hoa	21/10/1979	GV	TS	Sinh, Hóa
39	Nguyễn T. Bích Phượng	08/07/1986	GV	ĐH	Hóa, KTN
40	Nguyễn Thu Hiền	27/09/1979	GV	ĐH	Địa, Sử
41	Vũ Thị Thu Phương	05/02/1979	GV	ĐH	Địa lý
42	Trần Thị Thu Thương	13/04/1977	GV	ĐH	Sinh, Hóa, Địa
43	Đỗ Thị Hồng Thu	26/03/1983	GV	ĐH	Lý, Hóa
44	Hoàng Thị Giang	05/07/1986	GV	ĐH	Hóa - Sinh
45	Dương Văn Tâm	01/07/1992	GV	TS	Sinh học
46	Trần Thị Thu Trang	10/07/1989	GV	TS	Sinh học
47	Nguyễn Bích Hoàn	28/06/1994	GV	ĐH	Sinh học
48	Nguyễn Thị Xuân Thủy		GV	ĐH	Tiếng Anh
49	Dương Thị Việt Bắc	15/02/1978	GV	ĐH	Tiếng Anh
50	Vũ Thị Bích Ngọc	14/10/1974	GV	ĐH	Tiếng Anh

51	Nguyễn Thị Kim Hoài	11/01/1976	GV	ĐH	Tiếng Anh
52	Phạm Thị Thanh Thảo	03/12/1976	GV	ĐH	Tiếng Anh
53	Lê Thị Bích	15/05/1976	GV	CĐ	Tiếng Pháp
54	Nguyễn Thị Thúy	15/11/1985	GV	ĐH	Tiếng Pháp
55	Phạm Văn Chuyên	04/04/1976	GV	ĐH	Thể dục
56	Trương Thị Yến	15/03/1981	GV	ĐH	Thể dục
57	Nguyễn Thị Thắm	18/09/1986	GV	ĐH	Thể dục
58	Vũ Hương Giang	17/05/1987	GV	ĐH	Âm Nhạc
59	Nguyễn Thị Hiền	26/11/1985	GV	ĐH	Mĩ thuật
60	Ngô Thị Thu Huyền	29/09/1981	GV	ĐH	Mĩ thuật
61	Ng Thị Phương Thắm	1986	GV	ĐH	Vật lý
62	Nguyễn Thu Hòa	1986	GV	ĐH	Tin học
63	Nguyễn Thị Trang	1990	GV	ĐH	Vật lý
64	Nguyễn Thị Quyên	1989	GV	ĐH	Lịch sử
65	Đào Thị Nhân	25/07/1979	Y tế	CĐ	Y khoa
66	Vũ Thị Thúy Loan	15/11/1985	Ktoán	ĐH	Kế toán
67	Trần Thị Kim Liên	08/03/1972	Tviện	ĐH	Thư viện

*** Phẩm chất chính trị:**

+ 100 % CBGV có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện nghiêm chỉnh sách và pháp luật.

+ Đảng viên: 60/67 (89,6%).

*** Trình Độ đào tạo:**

- Giáo viên đạt chuẩn: 62/64 (96,9%) trong đó trên chuẩn 7/64 (đạt 10,9%)

- Nhân viên đạt chuẩn (Đại học): 3/3 (đạt 100%).

*** Điểm mạnh:**

Đội ngũ GV yêu nghề, nhiệt huyết, có tinh thần cộng đồng trách nhiệm cao, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Luôn có ý thức trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới phương pháp dạy học.

- Trình độ chuyên môn của các đồng chí GV tương đối đồng đều, có nhiều GV đạt trên chuẩn. Nhiều đồng chí là chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp, có năng lực chuyên môn vững vàng, có khả năng sư phạm tốt, kiến thức chắc chắn, luôn có tinh thần học hỏi cao, có ý thức trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, có tinh thần tự học, tiếp thu việc đổi mới PPDH đưa công nghệ thông tin vào giảng dạy, phù hợp với yêu cầu của giáo dục hiện nay. Các đồng chí GV đều được đào tạo ở

hệ chính quy từ Cao đẳng lên đến Đại học, Thạc sĩ, đủ điều kiện để giảng dạy ở bộ môn mình phụ trách.

2. Học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số lượng	Nữ	Con TB	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Mất sức lao động	Khuyết tật	HS có HCKK
6	8	353	168	0	0	1	2	8	4
7	7	316	157	0	0	1	0	3	2
8	8	331	169	0	0	2	0	5	12
9	9	371	193	0	0	0	0	1	5
Tổng	32	1371	687	0	0	4	2	17	23

Đa số học sinh có ý thức học tập tốt, thực hiện nghiêm túc các quy định nề nếp của nhà trường. Học sinh khối 6 nhanh chóng tiếp cận với môi trường và phương pháp học tập cấp THCS. Tuy nhiên, chất lượng tuyển sinh đầu vào chưa cao (nhiều em khả năng tiếp thu còn hạn chế) khiến cho công tác phân loại và bồi dưỡng học sinh gặp nhiều khó khăn và nhiều gia đình chưa quan tâm đến việc học hành của con em.

3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường được đầu tư theo hướng hiện đại và đạt chuẩn. Nhà trường có 24 phòng học kiên cố, 06 phòng học bộ môn. Các phòng chức năng, phòng học bộ môn đủ thiết bị, thuận lợi cho giảng dạy các giờ thí nghiệm, thực hành. Có 15 PHTM được cấp theo dự án với đầy đủ các thiết bị dạy học hiện đại như bảng tương tác, máy tính xách tay dành cho giáo viên với các phần mềm dạy học, loa, mic, camera, wifi phục vụ cho dạy và học, thuận tiện cho việc ứng dụng CNTT. Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo đáp ứng tốt cho yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học.

4. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

Dưới sự chỉ đạo của chi ủy chi bộ, các tổ chức trong nhà trường có mối liên hệ chặt chẽ trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ giáo dục nên kết quả giáo dục hàng năm được nâng cao cả về chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà.

5. Các cơ quan đoàn thể của địa phương, các lực lượng xã hội có liên quan

Đảng ủy, UBND phường, Hội khuyến học, Chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên, Văn hóa xã hội, Công an phường, Ban chỉ huy các khu phố thường xuyên quan

tâm chỉ đạo, phối hợp giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu giáo dục. Phụ huynh học sinh nhà trường tích cực trong công tác phối hợp giáo dục học sinh. Tuy nhiên, một bộ phận PHHS chưa thực sự quan tâm tới việc học tập của con, chưa gương mẫu trong giáo dục con, chưa tạo được động lực cho con ham học, tự học tại nhà.

II. Nội dung kế hoạch

1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường. Giữ vững tỉ lệ tốt nghiệp, nâng cao chất lượng học sinh khối lớp 9 thi đỗ vào trường THPT công lập, nâng cao số lượng học sinh giỏi các cấp. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng học sinh đại trà, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn. Phát triển đội ngũ giáo viên về năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá; năng lực ứng dụng CNTT; năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; năng lực ứng xử với các tình huống trong giảng dạy và giáo dục; năng lực làm nhiệm vụ chủ nhiệm lớp.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hình thức, phương pháp và kĩ thuật dạy học. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Từng bước áp dụng mô hình giáo dục STEM trong nhà trường. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương. Thực hiện mục tiêu giáo dục học sinh phát triển một cách toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và định hướng nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, hiểu biết và thực hành pháp luật.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch GD, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, phát triển năng lực học sinh theo hướng tăng cường kĩ năng vận dụng kiến thức, khả năng học tập của học sinh.

- **Thực hiện kế hoạch thời gian năm học:**

+ Ngày tựu trường: Ngày 29/08/2022;

- + Ngày học chính thức (bắt đầu học kỳ I): Từ ngày 05/9/2022 (thứ Hai)
- + Kết thúc học kỳ I: ngày 07/01/2023 (thứ Bảy);
- Số tuần học và các hoạt động giáo dục: 18 tuần*
- + Ngày bắt đầu học kỳ II: Ngày 09/01/2023 (thứ Hai)
- + Kết thúc học kỳ II: Trước ngày 24/05/2023
- Số tuần học và các hoạt động giáo dục: 17 tuần*
- + Kết thúc năm học: Ngày 30/05/2023 (thứ Bảy)
- + Xét công nhận tốt nghiệp THCS: Trước ngày 30/05/2023.

2.2 Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Công tác quản lý thiết bị dạy học và phòng học bộ môn phải được đặc biệt quan tâm, nhất là các thiết bị nguy hiểm như: Hoá chất, axit,... Tuyệt đối không được để mất, thất lạc thiết bị. Phải có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý và sử dụng thiết bị dạy học.

- Tăng cường công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học: rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và mua sắm bổ sung kịp thời nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018 và đáp ứng kịp thời trong dạy học trực tuyến.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ phụ trách thiết bị dạy học, yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở và Phòng GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến; tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học; tăng cường quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên làm công tác quản lý thiết bị dạy học; chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tích hợp kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học; tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng. Đối với việc khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh ở mức độ 2,3,

- Tăng cường công tác quản lý và sử dụng thư viện trường học.

2.3 Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

2.3.1 Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

- Triển khai công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2021 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 2512/SGDĐT-GDTrH của Sở GD&ĐT ngày 7/9/2022 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn 2197/SGDĐT-GDTrH, hướng dẫn xây dựng kế hoạch nhà trường từ năm học 2020-2021;

- Chỉ đạo tổ nhóm CM, giáo viên chủ động rà soát xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục theo hướng sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành bài học theo chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình GDPT hiện hành, xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện ở trong và ngoài lớp học, trong đó có các nhiệm vụ học tập có thể giao cho học sinh thực hiện ở nhà hoặc qua mạng, chủ động ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19 và các tình huống bất thường khác.

- Đối với các bài tự học có hướng dẫn: cần thể hiện rõ nội dung hướng dẫn, phương án kiểm tra, đánh giá sản phẩm tự học của học sinh; thời gian dành cho các nội dung giảm còn khoảng 1 nửa so với trước khi điều chỉnh.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học trong kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014. Mỗi bài học bao gồm các hoạt động cơ bản sau: (1) Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; (2) Hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); (3) Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; (4) Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trong kế hoạch giáo dục nhà trường

- Dạy và học ngoại ngữ: Tiếp tục thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 của ủy ban nhân dân tỉnh. Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025 đồng thời đáp

ứng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018. Tiếp tục triển khai Đề án tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh có sự tham gia của giáo viên người nước ngoài.

- Lồng ghép giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo vào nội dung các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc.... Khai thác có hiệu quả nguồn tư liệu, thông tin trên website <http://vasi.gov.vn> (Tổng cục Biên và Hải đảo Việt Nam)

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy. Xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh học tập tại thực địa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, lồng ghép nội dung về giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, du lịch.... vào các tiết học trong các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục công dân nhằm trang bị cho các em những kiến thức, kỹ năng cần thiết về bảo vệ di sản. Đặc biệt chú trọng di sản địa phương.

2.3.2 Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học.

- Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học.

- Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa- văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

2.3.3 Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; TT số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Đối với môn Tiếng Anh sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông theo công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016.

- Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng nhiều hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Việc kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: Bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định tại Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT.

2.3.4 Nâng cao chất lượng (Dạy học qua internet, trên truyền hình)

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc dạy học qua internet, trên truyền hình theo hướng dẫn của các ban và ngành GD&ĐT.

- Xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu. Thời gian quy định cho mỗi bài học phải bảo đảm sự phù hợp để học sinh tự truy cập vào bài học, thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự với sự theo dõi, giám sát, hỗ trợ, đánh giá của giáo viên.

- Tiếp tục hướng dẫn học sinh tham gia các bài học trên truyền hình, tăng cường kết hợp học qua truyền hình với việc dạy học trực tiếp tại trường.

2.3.5 Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM

- Đẩy mạnh giáo dục STEM theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học và Công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

- Tổ chức và động viên học sinh tích cực nghiên cứu khoa học tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

2.3.6 Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp

- Về hoạt động giáo dục hướng nghiệp: Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025: Nâng cao nhận thức về GDHN và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức GDHN trong nhà trường; Phát triển đội ngũ làm công tác tư vấn, hướng nghiệp; tăng cường CSVC trang thiết bị gắn với GDHN; Huy động các LL XH tham gia vào GDHN, định hướng phân luồng HS phổ thông; Tăng cường quản lý đối với GDHN và phân luồng học sinh.

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh.

3. Chỉ tiêu

3.1. Chỉ tiêu chung:

*** Giáo viên**

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn, không có hiện tượng giáo viên vi phạm Quy chế chuyên môn; thực hiện nghiêm túc các quy định về việc chấn chỉnh dạy thêm, học thêm.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm chủ đề công tác năm theo chỉ đạo của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT.

- 100% CB, GV, NV có sáng kiến kinh nghiệm hoặc giải pháp sáng tạo có hiệu quả về việc thực hiện nhiệm vụ được giao của mình.

- 100% giáo viên thực hiện ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy, 100% giáo viên thực hiện việc soạn duyệt duyệt giáo án trực tuyến theo chỉ đạo của ngành.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên và được đánh giá kết đạt từ khá trở lên.

- Mỗi giáo viên dự giờ ít nhất là 18 tiết của giáo viên trong tổ. Tổ trưởng dự bình quân 4 tiết/giáo viên.

- 20% - 15% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh.

- 32/32 giáo viên đạt danh hiệu GVCN giỏi cấp trường, 15 giáo viên đạt danh hiệu GVCN giỏi cấp Cơ sở.

- Tất cả giáo viên đều có giải pháp sáng tạo trong dạy và học.

- Xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

Xuất sắc: 57/63 (90%) Khá: 6/63 (10%) Đạt yêu cầu: 0

- Xếp loại viên chức:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 61/67 (92,1%);

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 06/67 (7,9%)

+ Số chuyên đề: Cấp tổ 2 chuyên đề/tổ/HK; cấp trường: 1 chuyên đề/HK.

Cấp cụm: 1 chuyên đề/HK

+ Hồ sơ chuyên môn: Xếp loại A: 95%; Xếp loại B: 5%; Xếp loại C: 0

* Học sinh:

Xếp loại hạnh kiểm	Khối 8,9	Khối 6,7	Xếp loại học lực	Khối 8,9	Khối 6,7
Tốt	97%	92%	Giỏi (Tốt)	52%	55%
Khá	2,5%	8%	Khá	30%	30%
Trung bình (Đạt)	0,5%	0	Trung bình (Đạt)	18%	15%
Yếu	0	0	Yếu	0	0

- Học sinh giỏi các môn văn hóa:

Cấp thị xã: 70-75 HS; Cấp tỉnh: 40 HS;

- Lên lớp thẳng: 99,5%; Lên lớp sau thi lại: 99,8%

- Tốt nghiệp THCS: 100% (Giỏi: 52 %; Khá: 35%; TB: 13%).

- Tỷ lệ tuyển sinh vào THPT công lập: Từ 72% trở lên.

3.2. Chỉ tiêu cụ thể các môn học (tính theo tỉ lệ %)

* Đối với các môn đánh giá cho điểm:

TT	Môn	Sĩ Số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Toán	1371	573	41,0	489	35,0	276	19,7	60	4,3	0	0
2	CNghệ	1371	815	58,3	403	28,7	180	13,0	0	0	0	0
3	Lý	1371	626	44,8	513	36,7	254	18,2	5	0,3	0	0
4	Tin	1371	825	59,0	384	27,5	189	13,5	0	0	0	0
5	Văn	1371	590	42,2	488	34,9	315	21,4	5	1,5	0	0
6	Sử	1371	670	47,9	480	34,3	248	17,8	0	0	0	0
7	GD&CD	1371	730	52,2	410	29,3	258	18,5	0	0	0	0
8	Sinh	1371	613	43,84	450	32,18	326	23,31	9	0,67	0	0
9	Địa	1371	602	43,06	465	33,26	320	22,89	11	0,79	0	0
10	Hóa	1371	299	42,59	228	32,47	165	23,5	10	1,44	0	0
11	Anh	1371	500	35,76	600	42,9	278	19,88	20	1,46	0	0
12	T.Pháp	1371	200	62,7	219	37,3	0	0	0	0	0	0

*** Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét:**

TT	Môn	Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	%	Số lượng	%
1	Thể dục	1371	100	0	0
2	Âm nhạc	1371	100	0	0
3	Mĩ thuật	1371	100	0	0

4. Các giải pháp chính

4.1 Thực hiện chương trình kế hoạch dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kế hoạch giáo dục và dạy học, kế hoạch dạy học và quy định biên chế năm học của Sở GD&ĐT là 35 tuần (chú ý thực hiện quy định giảm tải các môn học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT). Tổ chức khai giảng, thực học, sơ kết học kỳ, tổng kết, xét tốt nghiệp..... theo hướng dẫn thực hiện khung thời gian năm học của Sở, Phòng GD&ĐT. Tổ chức dạy học tự chọn theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Thực hiện đủ, đúng kế hoạch các hoạt động giáo dục: HĐ ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục STEM. Đưa nội dung GD hướng nghiệp, tích hợp đạo đức, GD QPAN, GD STEM... vào dạy các bộ môn văn hóa.

- Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh THCS giai đoạn 2018-2025.

- Tiếp tục thực hiện đề án “Tăng cường nghe nói tiếng Anh cho học sinh với giáo viên người nước ngoài”

4.2 Thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn

4.2.1 Hệ thống hồ sơ.

a, Đối với cán bộ, giáo viên

*** Kế hoạch bài học:** Phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phải xây dựng kế hoạch bài học trước khi lên lớp 3 ngày (không được sử dụng kế hoạch bài học cũ) theo quy định của phòng GD. Kế hoạch đảm bảo đạt chuẩn về mặt kiến thức, kỹ năng, thái độ đúng nội dung và chương trình, phù hợp với đặc trưng bộ môn, đảm bảo yêu cầu về đổi mới phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học thể hiện từ trong công việc của thầy và trò. Tích hợp đạo đức, Kỹ năng sống cho học sinh đối với các môn Ngữ văn, Sử, Địa, Toán, Lý, Hóa, Anh, Công nghệ, Sinh, Âm nhạc, Mỹ thuật, GDCD, HĐNGLL; tích hợp giáo dục ANQP cho HS đối với các môn Văn, Địa, GDCD, Mỹ thuật, Âm nhạc; tích hợp giáo dục STEM đối với các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Tin học... phải chú ý và phải thể hiện rõ ràng trong giáo án. Đối với các môn có tổ chức thi HS giỏi các cấp phải hoàn thiện tiến trình bài giảng theo chương trình, có nâng cao, bổ trợ kiến thức phù hợp với đối tượng HS và yêu cầu cụ thể đối với các em trong đội tuyển. Đặc biệt chú ý định hướng về nội dung thi học sinh giỏi khi bồi dưỡng HS 6; 7; 8 có liên quan đến nội dung thi của khối 9 và nhất là thi vào THPT.

- Có giáo án khi tham gia bồi dưỡng HSG và phụ đạo học sinh yếu.

* Sổ ghi KH giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, sổ dự giờ: Lập kế hoạch theo tháng (Có điều chỉnh bổ sung); ghi chép nghị quyết tổ, nội dung các buổi sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, ghi chép nội dung kiến thức, phương pháp dạy học của bộ môn; rút kinh nghiệm bài dạy; ...

- Sổ dự giờ phải ghi đầy đủ nội dung, có nhận xét đánh giá từng phần và nhận xét xếp loại, rút kinh nghiệm ngay sau tiết dự, đảm bảo hiệu quả trong khi rút kinh nghiệm cho đồng nghiệp và nâng cao hiệu quả bồi dưỡng của bản thân.

* Sổ điểm cá nhân: Cập nhật điểm tháng xuyên, đúng tiến độ, sửa điểm đúng quy định (nếu sai sót), nhập điểm trên phần mềm SMAS đúng tiến độ theo quy định nếu sửa chữa điểm phải báo cáo chuyên môn và lập biên bản.

* GV xây dựng kế hoạch giảng dạy theo tuần (lich báo giảng) trên SMAS: Phải hoàn thành vào ngày chủ nhật hàng tuần, đúng tiến độ, đúng kế hoạch môn học.

b, Đối với tổ chuyên môn: (Sử dụng phần mềm SMAS)

* Kế hoạch hoạt động: Do tổ trưởng lập, xây dựng và cụ thể hóa từ kế hoạch chung của nhà trường, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của tổ.

* Ghi chép hoạt động của tổ: Ghi chép chi tiết nội dung các cuộc họp, sinh hoạt bồi dưỡng CM và nghiệp vụ, công tác kiểm tra của tổ trưởng.

* Kiểm tra của tổ trưởng chuyên môn: Lập kế hoạch kiểm tra GV ngay từ đầu năm học và thông báo với GV; ghi đầy đủ, rõ ràng nội dung và kết quả kiểm tra của từng GV trong tổ (có đủ biên bản, phiếu dự giờ, biên bản sinh hoạt chuyên môn tổ hàng tuần, theo dõi việc thực hiện chương trình và dạy bù giờ).

* Kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo thanh toán HS yếu kém.

Đầu năm tổ trưởng chỉ đạo khảo sát các môn năm được số lượng HSG, HS yếu kém để từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể báo cáo về Hiệu phó chuyên môn tuần 2 tháng 9.

4.2.2 Thực hiện đúng các quy định về dự giờ dạy và kiểm tra, đánh giá.

* Ban giám hiệu: *Kiểm tra hồ sơ, dự giờ GV trong năm học ít nhất 1 lần/GV (có kế hoạch kiểm tra)*

* Giáo viên: Mỗi GV phải bố trí dự giờ đồng nghiệp ít nhất 2 tiết/tháng, cả năm dự ít nhất 18 tiết (trừ các tiết hội thi GVĐG cấp trường, thao giảng, chuyên đề). Có biện pháp khắc phục triệt để những khuyết điểm sau kiểm tra, thanh tra. GV phải tham gia góp ý kiến, rút kinh nghiệm giờ dạy của đồng nghiệp một cách tích cực, chú trọng giúp đỡ GV còn hạn chế tiến bộ.

* Kiểm tra, chấm chữa bài, cho điểm, đánh giá HS:

- Tích cực hưởng ứng và thực hiện cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và cho học sinh không đạt chuẩn lên lớp"

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng dẫn tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh

giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; TT số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Thực hiện đánh giá bằng nhận xét (*không đánh giá bằng số điểm*) đối với các môn **Mĩ thuật, Âm nhạc, Thể dục** theo hướng dẫn tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; TT số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Cần kết hợp giữa đánh giá bằng số điểm mức độ đạt được về kiến thức và kỹ năng với việc theo dõi sự tiến bộ trong quá trình học tập và rèn luyện của học sinh về thái độ, hành vi, lối sống của học sinh, chú ý phê nhận xét vào học bạ cuối mỗi năm đối với môn GD&ĐT.

- Việc kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: Bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận¹, câu hỏi cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, thời gian phù hợp với yêu cầu của từng bộ môn.

Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: Yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

- Công tác đánh giá HS đảm bảo đúng thực chất đúng theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT và thông tư 26/2020/BGDĐT về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 58/2011/QĐ-; TT số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021

Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

GV dạy nhóm ngang cần chú ý thống nhất cao về đáp án, biểu điểm để tránh tình trạng chấm điểm không bình đẳng giữa các lớp của cùng một môn, của nhiều giáo viên cùng giảng dạy.

- Quản lý điểm, cập nhật điểm kết quả học sinh trên máy vi tính.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng "*Nguồn học liệu mở*" (thư viện) câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài dạy, tài liệu tham khảo có chất lượng trên Website của Bộ, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và các trường học để giáo viên và học sinh có thể tham khảo.

4.2.3 Thực hiện giờ giấc, nề nếp chuyên môn, thực hiện kỷ luật lao động:

- Chấp hành nghiêm túc phân công nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Thực hiện nghiêm túc giờ giấc ra vào lớp và chế độ hội họp. Giáo viên phải có mặt trước lớp học từ 5 phút trở lên để chuẩn bị điều kiện và tâm thế cho tiết dạy và dạy đủ 45 phút/tiết. .

- Giáo viên bộ môn phải chịu trách nhiệm về nề nếp của học sinh trong tiết dạy của mình và phải có biện pháp uốn nắn những vi phạm trong giờ, đôn đốc học sinh học bài và làm bài của bộ môn mình phụ trách, không được đổ lỗi cho khách quan và cho học sinh do hạn chế về năng lực của chính bản thân mình. Có trách nhiệm bàn bạc với giáo viên chủ nhiệm để thống nhất hướng khắc phục những tồn tại và đánh giá chính xác nề nếp giờ dạy. Phải quản lý học sinh trong giờ có hiệu quả, không được để xảy ra tình trạng quản lý kém hiệu lực làm ảnh hưởng đến chất lượng bộ môn cũng như làm ảnh hưởng đến giờ học của các lớp khác.

4.2.4 Nâng cao trách nhiệm về chất lượng, bồi dưỡng HS:

- Kiểm tra chất lượng đầu năm: Sử dụng kết quả năm học 2021-2022 để phân loại ngay học sinh và có kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng, đặc biệt học sinh yếu kém, học sinh mới vào lớp 6, học sinh lớp 9.

- Trách nhiệm về chất lượng: giáo viên đăng ký và chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng bộ môn do mình đảm nhiệm. Lấy hiệu quả công việc và chất lượng cuối mỗi học kỳ và cả năm làm thước đo đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm. GVCN đăng ký và chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục, nề nếp học sinh lớp mình.

- Bồi dưỡng học sinh :

- + Bồi dưỡng học sinh giỏi: Tập trung ở các môn Toán, Lí, Văn, Hoá, Sử, Sinh, Địa, Anh, GDCD và thi tin học trẻ. Tổ chuyên môn phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi và triển khai thực hiện ngay từ đầu tháng 9/2022. Ban giám hiệu quyết định về số lượng, đối tượng học sinh ở từng môn.

+ Phụ đạo học sinh yếu kém: Tập trung ở các môn Ngữ văn, Toán, N. ngữ, Hoá, Lý, Anh, tổ chuyên môn phân công giáo viên phụ trách việc phụ đạo học sinh yếu theo bộ môn và theo khối lớp.

Cách thức tổ chức: GV được phân công phụ đạo học sinh căn cứ vào tình hình cụ thể của môn học, có biện pháp cụ thể triển khai thực hiện theo các hướng sau:

* Lựa chọn những giáo viên có kinh nghiệm và chuyên môn bồi dưỡng học sinh giỏi, lớp cuối cấp.

* Tăng cường trách nhiệm của giáo viên trong giờ dạy chính khoá đảm bảo truyền đạt đủ, chính xác, nội dung kiến thức theo hướng tích cực đổi mới về phương pháp giảng dạy. Tạo môi trường học tập thân thiện đối với học sinh. Động viên, khích lệ học sinh học tập tích cực. Bồi dưỡng HS yếu kém ngay trong từng giờ học chính khoá (nội dung bồi dưỡng được ghi bổ sung vào giáo án). Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học ở nhà.

Yêu cầu: Lên kế hoạch, nội dung bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu duyệt với nhà trường hàng tháng, học kỳ báo cáo về tổ chuyên môn.

4.3. Hoạt động của tổ chuyên môn

- Xây dựng các tổ chuyên môn vững mạnh đảm bảo: Tổ chức các hoạt động thiết thực, giáo viên cốt cán phát huy được vai trò, tạo môi trường để giáo viên được bồi dưỡng, rèn luyện.

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề “***Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn***” theo nghiên cứu bài học; tăng cường theo hướng trao đổi, thảo luận về việc xây dựng các chủ đề, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm tháo gỡ những vướng mắc gặp phải khi giảng dạy ... Các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình thực tế và bám sát vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động một cách chi tiết, cụ thể có tính khả thi. Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng giáo viên, từng khối lớp đúng với tình hình thực tế và khả năng của học sinh. Xây dựng biện pháp thực hiện của từng bộ môn chi tiết, phù hợp.

- Xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tuần chi tiết, đẩy mạnh tác dụng của hoạt động nhóm ngang và nhóm môn. Chú trọng hiệu quả của công tác bồi dưỡng giáo viên thông qua các hoạt động đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, rèn kỹ năng nghiệp vụ sư phạm qua dự giờ và góp ý kiến cho đồng nghiệp.

- Xây dựng các chuyên đề đối với từng bộ môn một cách hợp lý, có hiệu quả. Mỗi tổ phải thực hiện ít nhất 02 chuyên đề/ học kỳ.

- Xây dựng biện pháp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, phân công cụ thể giáo viên vững về chuyên môn giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về năng lực nghiệp vụ.

- Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cho từng khối lớp một cách chi tiết, thực hiện từ tuần 2 tháng 9/2022.

4.4 Tổ chức các hội thi trong giáo viên và học sinh:

Hàng năm, trường chú trọng tổ chức hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường và chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường sử dụng phòng học thông minh; thực hiện đổi mới phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học trong Hội thi đề động viên khuyến khích phong trào, đúc rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo chuyên môn, thực hiện chương trình, sách giáo khoa và đổi mới phương pháp dạy học.

- Tham gia thi GV dạy giỏi cấp Tỉnh: theo kế hoạch của Sở GD&ĐT.

- Tổ chức cuộc thi KHKT cấp Thị xã: tháng 11/2020. Cấp Tỉnh tháng 12/2020

- Tham gia thi HSG các bộ môn văn hóa các cấp theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

4.5 Tổ chức chuyên đề:

Tập trung vào các vấn đề trọng tâm, có tác dụng thiết thực đối với giáo viên trong quá trình thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, trên cơ sở chỉ đạo của Sở, của Phòng. Cụ thể theo kế hoạch sau:

Tổ chức 02 chuyên đề cấp tổ/ kì, 02 chuyên đề cấp trường/năm học về việc ứng dụng PPDH, kỹ thuật dạy học, UDCNTT, dạy học STEM góp phần đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá, GD đạo đức, pháp luật, GD QPAN... nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Thời gian thực hiện chuyên đề cấp tổ: Tháng 10,12/2020, tháng 2,4/2021; chuyên đề cấp trường: Tháng 10/2020 và tháng 3/2021. Phối hợp với các trường THCS cụm IV tổ chức chuyên đề cấp cụm vào tuần 2 tháng 11/2020 (có điều chỉnh theo KH của Cụm).

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, chuyên môn nhà trường sẽ tìm ra những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình dạy học để hình thành các chuyên đề mới vừa thiết thực, vừa hiệu quả hơn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

4.6. Tổ chức thao giảng: Hàng năm tổ chức thao giảng theo kế hoạch :

*** Học kì I: Thao giảng chào mừng ngày 20/11**

Thời gian : Từ ngày 01/11 đến ngày 15/11/2022

Mỗi giáo viên thực hiện 01 tiết trong đó có áp dụng các PPDH, kỹ thuật dạy học tích cực; ứng dụng CNTT, sử dụng phòng học thông minh, dạy học theo chủ đề tích hợp nội môn hoặc liên môn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

*** Học kì II: Thao giảng chào mừng ngày 26/3**

Thời gian : Từ ngày 10/3/2023 đến ngày 24/3/2023

Mỗi giáo viên thực hiện 01 tiết trong đó có ứng dụng CNTT, PHTM và áp dụng PPDH, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo chủ đề, dạy học dự án, tích hợp GD đạo đức, ANQP... nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh

4.7 Công tác bồi dưỡng giáo viên.

- Lập tài khoản trên trang taphuan.csdl.edu.vn để tham gia BDTX về chương trình GDPT 2018 đối với 100% cán bộ giáo viên.

- Chỉ đạo tốt việc thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình môn học, các tài liệu hướng dẫn đổi mới PPDH, kỹ thuật DH, hình thức tổ chức dạy học, các nội dung bồi dưỡng hè, BDTX vào dạy học ở tất cả các khâu ở từng đối tượng học sinh.. Lấy hiệu quả học tập của HS làm thước đo đánh giá giờ dạy.

- Chỉ đạo đổi mới PPDH, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học, UDCNTT vào dạy học: Soạn, duyệt giáo án online, tra cứu tài liệu trên Internet. Dạy đủ các bài thực hành, thí nghiệm. Tăng cường sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học hiện có, khuyến khích giáo viên làm đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng giờ dạy, kích thích khả năng tư duy sáng tạo của học sinh.

- Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và chuyên môn. Nhận thức rõ vai trò trách nhiệm và ý thức xây dựng truyền thống nhà trường, địa phương.

- Phát huy vai trò cá nhân trong công tác bồi dưỡng chuyên môn kết hợp với giúp đỡ của đồng nghiệp và tổ chuyên môn.

- Tham gia tích cực vào hoạt động sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn tập trung vào đổi mới PPDH, Kỹ thuật dạy học, hình thức tổ chức dạy học; tích hợp giáo dục đạo đức, QPAN, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học; dạy học theo chủ đề nhằm phát triển năng lực và đạo đức cho học sinh. Trao đổi, bàn bạc trong nhóm chuyên môn về việc dạy kiến thức mới, khó...thực hành nội dung bồi dưỡng thường xuyên.

- Giáo viên tiếp tục đăng ký đi học nâng cao trình độ đạt chuẩn theo quy định tại Luật GD 2020.

- Tăng cường kiểm tra, đặc biệt quan tâm đến giáo viên còn hạn chế và những hồ sơ kém chất lượng, nhằm nâng cao tác dụng bồi dưỡng giáo viên. Chú trọng việc khắc phục tồn tại sau kiểm tra.

- Có kế hoạch xây dựng điển hình trong công tác bồi dưỡng giáo viên. Nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên một cách công bằng, công khai, khách quan, dân chủ đúng với trách nhiệm và hiệu quả công việc. Không để xảy ra hiện tượng cả nể, công bằng lấy đó là tiêu chuẩn để đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVTHCS.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phó hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn năm học theo đúng công văn chỉ đạo của ngành.
- Xây dựng những quy định về chuyên môn phù hợp với đặc điểm nhà trường.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nền nếp chuyên môn, các quy định về hồ sơ, giáo án. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên.

2. Tổ chuyên môn

- Cụ thể hóa kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường vào các bộ môn do tổ phụ trách. Xây dựng các chuyên đề đối với từng bộ môn một cách hợp lý, có hiệu quả.
- Thực hiện chế độ sinh hoạt chuyên môn theo định kì 2 lần/tháng, tích cực đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tổ chức cho giáo viên trong tổ nghiên cứu và triển khai thực hiện kế hoạch chuyên môn và các văn bản chỉ đạo của ngành. Chịu trách nhiệm về chất lượng hồ sơ, giáo án của các thành viên trong tổ.
- Thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên thông qua các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, rèn kỹ năng nghiệp vụ sư phạm. Thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên.
- Tham mưu đề xuất với nhà trường các biện pháp cải tiến nâng cao chất lượng chuyên môn.
- Tổ chức kiểm tra hồ sơ, giờ dạy của giáo viên; phải có biện pháp khắc phục triệt để những khuyết điểm sau kiểm tra.
- Tổ chức đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên một cách công bằng, công khai, khách quan, dân chủ đúng với trách nhiệm và hiệu quả công việc.

3. Giáo viên

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn
- Thực hiện nghiêm túc các nội dung trong kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn năm học.
- Tuân thủ sự phân công công việc của tổ chuyên môn và Ban giám hiệu nhà trường.
- Lưu trữ tất cả các văn bản chỉ đạo chuyên môn để thực thi nhiệm vụ và phục vụ cho công tác kiểm tra của các cấp quản lý.

KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRONG NĂM HỌC 2022-2023

Tháng 8/2022

T T	Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện	Điều chỉnh	Kết quả
1	Báo cáo công tác tự bồi dưỡng của GVBM trong hè và công tác chuẩn bị năm học mới	Tuần 3	BGH- GVBM		

2	Phân công công tác chuyên môn GV. Giáo viên trả tài liệu, mượn tài liệu mới phục vụ giảng dạy	Tuần 3	GVBM-Đ/c Liên		
3	Kế hoạch kiểm tra lại đối với HS không đủ ĐK lên lớp	Tuần 3	GVCN, GV có HS thi lại	Không có	
4	Triển khai kế hoạch BDTX trên trang taphuan.cSDL.edu.vn để GV tham gia BD CTGDPT 2018 trực tuyến.	Tuần 3	BGH, TTCM, GV		
5	Tham gia tập huấn CNTT hè CB, GV (tại nhà trường)	Tuần 3,4	BGH, GV		
6	Tiếp tục triển khai xây Kế hoạch môn học theo hướng tinh giản phù hợp với thực tế giảng dạy tiếp cận định hướng CTGDPT 2018	Tuần 3,4	BGH, TTCM, nhóm CM		
7	Thông qua quy định công tác chuyên môn năm học 2022-2023.	Tuần 3	HP + TTCM		
8	Triển khai thông tư 26, 58, 22 các CV 3280	Tuần 4	Tổ chuyên môn		

Tháng 9/2022

T T	Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện	Điều chỉnh	Kết quả
1	Triển khai thực hiện nề nếp dạy và học tuần 1. Ký cam kết thực hiện nhiệm vụ năm học Phát động phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện - Học sinh tích cực”	Tuần 1	BGH+TPT + GVCN		
2	Kiểm tra, duyệt KH giáo dục môn học, KH bồi dưỡng HSG, phụ đạo HSY của GV. Xây dựng KH BDHSG, PD HS yếu nhà trường	Tuần 1,3	TT, GV		
3	Thành lập đội tuyển HSG các bộ môn văn hoá lớp 9 - Tập huấn chuyên môn theo lịch của phòng GD	Tuần 1 Tuần 1,2	TTCM, GV dạy đội tuyển Cốt cán, GV		
4	- Chỉ đạo các tổ CM khảo sát chất lượng đầu năm đối với các môn học để phân loại đối tượng học sinh, giao chỉ tiêu chất lượng cho giáo viên, xây dựng kế hoạch GD nhà trường.	Tuần 1,2	BGH và TTCM, GV		

5	Tổng hợp kết quả khảo sát các bộ môn, bàn giao chỉ tiêu các môn cho GV, xây dựng KH giáo dục, KH các hoạt động	Tuần 2 Tuần 1,2	BGH- TTCM, GV		
6	Triển khai cuộc thi KHKT Triển khai cv 1009/PGD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, Triển khai đề án GD hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS THCS giai đoạn 2018-2025.	Tuần 2, Tuần 3	Tổ CM,GVBM, HS lớp 8,9		
7	- Tập huấn thiết kế bài giảng E-learning cho GV - Tập huấn, bồi dưỡng đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá. thiết kế bài giảng tích cực cho GV	Tuần 2	BGH- TT, GV, cốt cán		
8	Thực hiện hồ sơ sổ sách theo quy định, GV kiêm nhiệm lên lịch hoạt động TT, TP kiểm tra việc soạn giáo án online hàng tuần của GV	Tuần 1 -Tuần 4	BGH-GVBM		
9	- Sinh hoạt hướng nghiệp - Hoạt động ngoài giờ lên lớp, chủ điểm “Truyền thống nhà trường”	Tuần 4 Tuần1, tuần 3	GVCN 9 GVCN các lớp		
10	Đăng ký danh hiệu thi đua, SKKN; Giải pháp đổi mới PPDH trong năm học .	Tuần 3	Toàn thể CBGV		
11	- Kiểm tra việc thực hiện chương trình đầu năm học, đối chiếu với KH môn học	Tuần 3 Tuần 3	BGH+ TTCM, GV		
12	Điều tra PC, nhập PC trực tuyến.	Tuần 3,4	GV		

Tháng 10/2022

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện	Điều chỉnh	Kết quả
1	- Tiếp tục duy trì nề nếp dạy và học -Tiếp tục BD đội tuyển HSG; Đẩy mạnh bồi dưỡng đội tuyển các môn; Phụ đạo HS yếu, kém	Cả tháng	Tổ CM, GVBM		
2	Tổ chức "Tuần lễ học tập suốt đời",	Tuần 1	BGH- TT		

3	Kiểm toàn hồ sơ sổ sách TT, GV. Tập huấn thiết kế bài giảng E-learning cho GV	Tuần 1-4	TT+ TP+ GV		
4	Kiểm tra việc cập nhật chuyên cần, cập nhật điểm sổ lớp tháng 9 trên SMAS - Tổ chức cuộc thi KHKT cấp trường, lựa chọn các sản phẩm đạt chất lượng dự thi cấp Thị xã	Tuần 1,2	BGH Ban chỉ đạo , GV PT, HS		
5	Kiểm tra thường xuyên 10 giáo viên	Tháng 10	TT+TP		
6	Tiếp tục chỉ đạo các tổ CM thực hiện việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn, phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong dạy học và kiểm tra	Tuần 2,4	TT, TP		
7	Tổ chức chuyên đề Lớp học không biên giới	Tuần 1	Tổ NN		
9	- Sinh hoạt hướng nghiệp lớp 9, chủ đề 2. - Dạy HDNGLL ở các khối lớp .	Tuần 4 Tuần 1, 3	GVCN 9 GVCN các lớp		

Tháng 11/2022

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện	Điều chỉnh	Kết quả
1	-Tiếp tục duy trì nề nếp dạy và học. - Kiểm tra cập nhật chuyên cần, điểm trên sổ lớp. Việc thực hiện lên lớp trên sổ đầu bài	Cả tháng	GVCN+GVBM		
2	Tổ chức kiểm tra giữa kỳ	Tuần 1	BGH+GVBM		
3	Các tổ chuyên môn dự giờ thao giảng chào mừng ngày 20/11. Các tổ CM tiếp tục đổi mới sinh hoạt CM, BD PPDH tích cực, đổi mới KT đánh giá.	Tuần 1-tuần 4	Các TTCM GV toàn trường		
4	-Tiếp tục BD đội tuyển HSG, đẩy mạnh bồi dưỡng đội tuyển các môn; phụ đạo HS yếu, kém	Trong tháng 11	GV phụ trách ĐT		
5	Kiểm tra hồ sơ GV, KT việc thực hiện KH môn học	Tuần 2	HPCM		
6	- Kiểm tra toàn diện 10 GV	Tuần 1,2	BGH, TT, TP GV		
7	Sơ kết đợt thi đua CM 20/11	Tuần 3	BGH+TT+GV		

8	- Sinh hoạt hướng nghiệp, chủ đề 3 - Hoạt động ngoài giờ lên lớp	Tuần 4 T1, 3	GVCN 9 GVCN các lớp		
9	Tham gia cuộc thi KHKT cấp TX	Tuần 4	BGH+ GV+HS có sp dự thi		

Tháng 12/2022

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện	Điều chỉnh	Kết quả
1	- Tiếp tục duy trì nề nếp dạy và học - Kiểm tra cập nhật chuyên cần, điểm trên sổ lớp. Việc thực hiện lên lớp trên sổ đầu bài	Cả tháng	GVCN+GVBM M		
2	- Rà soát chương trình ở tất cả các môn, chế độ cho điểm, tổ chức ôn tập theo chương trình - Kiểm tra toàn diện: 9 GV	Cả tháng	GVBM GV		
3	- Tham gia thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Thị xã	Tuần 1	GV dạy DT+ HS		
4	- Tổ chức đánh giá kết quả thanh toán HS yếu, kém học kỳ 1	Tuần 4	TTCM, GVPT		
5	- Thảo luận thống nhất nội dung ôn tập học kỳ I trong các nhóm chuyên môn: ôn tập ở tất cả các môn và tất cả các khối lớp	Tuần 1,2,3	TT+ GVBM		
6	- Lên kế hoạch coi, chấm kiểm tra học kỳ I theo lịch của Phòng GD	Tuần 2	HPCM		
7	Tổ chức cho HS thi HK I theo lịch của PD	Tuần 4,	HP + GV phụ trách		
8	- Sinh hoạt hướng nghiệp chủ đề 4 - Hoạt động ngoài giờ lên lớp .	Tuần 4 Tuần 1, 3	GVCN 9 GVCN		

Tháng 1/2023

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện	Điều chỉnh	Kết quả
1	Tổ CM hoàn thiện báo cáo sơ kết HK1, GV hoàn thành báo cáo chất lượng 2 mặt GD, bộ môn HK1, kết quả thanh toán HSYK học kỳ 1	Tuần 1	TTCM, GV		
2	Học chương trình học kỳ 2. TT xây dựng kế hoạch dự giờ thăm lớp	Tuần 2 tuần 3	Tổ CM, GV		

3	Tổ chức kiểm tra chéo việc ghi điểm và xếp loại học sinh giữa các lớp chủ nhiệm, vào học bạ	Tuần 1	BGH,GVCN		
4	Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu	Tuần 1, 2	BGH+GVôn		
5	XD kế hoạch sd phòng học đa chức năng	Tuần 1-4	GV bộ môn		
6	Lên kế hoạch bồi dưỡng HS yếu học kì 2	Cả tháng	GVphụ trách		
7	- Sinh hoạt hướng nghiệp chủ đề 5 - Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm	Theo TKB	GVCN 9 GVCN		
8	Tổ chuyên môn tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt việc đổi mới PPDH, Ktra đánh giá	Cả tháng	TTCM, GV		
9	Kiểm tra toàn diện 9 GV, kiểm tra thường xuyên (dự giờ, hồ sơ CM)	cả tháng	BGH, GV		

Tháng 2/2023

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện	Điều chỉnh	Kết quả
1	Tiếp tục duy trì nền nếp dạy và học trong nhà trường. Tăng cường kiểm tra nền nếp học tập, kiểm tra đầu giờ, duy trì các nền nếp đã có	Cả tháng	GVCN + GVBM		
2	Tiếp tục kiện toàn hồ sơ sổ sách., TT chỉ đạo kiểm tra chéo giữa các GV	Cả tháng	TT,TP,GV		
3	Tăng cường công tác BD CM, trao đổi các bài khó, bài thực hành, bài ôn tập chương. - Kiểm tra việc đổi mới PPDH, KT dạy học và tích cực, sử dụng PHTM của các tổ CM.	Các buổi SH Tuần 1	TT+ TP BGH		
4	Tiếp tục phụ đạo HS yếu, kém	Cả tháng	GVphụ trách		
5	Tổ trưởng lên kế hoạch dự giờ GV trong tổ.	Cả tháng	TT+ TP		

6	Kiểm tra toàn diện 06 GV	Tuần 1,4	HPCM		
7	- Sinh hoạt hướng nghiệp chủ đề 6 - Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm	Theo TKB	GVCN các lớp		
9	Kiểm tra việc thực hiện KH môn học, KH kiểm tra đánh giá.	Cả tháng	BGH, GV		

Tháng 3/2023

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện	Điều chỉnh	Kết quả
1	Tiếp tục duy trì nền nếp dạy và học trong nhà trường. Tăng cường kiểm tra nền nếp học tập, kiểm tra đầu giờ, duy trì các nền nếp đã có	Cả tháng	GVCN + GVBM		
2	- Tiếp tục kiện toàn hồ sơ sổ sách. BGH kiểm tra toàn diện 8 GV và KT dự giờ, hồ sơ GV	Cả tháng	BGH, TTCM		
3	Tăng cường SH tổ nhóm CM chuyên môn, trao đổi các bài khó, bài thực hành, bài ôn tập chương, ứng dụng PP&KT dạy học tích cực. - Thi đua chào mừng ngày 26/3: Mỗi GV giảng 1 tiết có UDCNTT, PHTM, PP, KT dạy học tích cực	Các buổi SH chuyên môn	TT+ TP		
4	Tiếp tục đẩy mạnh BD HSG, tham gia thi HSG cấp Tỉnh .	Cả tháng	GV phụ trách		
5	- T/chức chuyên đề cấp tổ, trường	Tuần 3	Tổ CM, GV		
6	- Cập nhật chuyên cần và vào điểm SMAS đúng tiến độ.	Cả tháng	GVBM		
7	- Rà soát chương trình nếu chậm bố trí dạy bù	cả tháng	GVBM		
8	Tăng cường công tác phụ đạo HS yếu kém	cả tháng	GV phụ trách		
9	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chương trình GDPT.	cả tháng	GVBM		
10	Rút kinh nghiệm chuyên đề và	Tuần 4	TTCM		

	thực hiện vào giảng dạy				
11	- Sinh hoạt hướng nghiệp chủ đề 7 - Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm	Theo TKB	TPT Đội +GVCN		

Tháng 4/2023

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện	Điều chỉnh	Kết quả
1	Tăng cường kiểm tra nền nếp học tập, kiểm tra đầu giờ, duy trì các nền nếp đã có	Cả tháng	GVCN + GVBM		
2	Rà soát tiến độ chương trình có KH dạy bù đảm bảo tiến độ kiểm tra học kỳ 2.	Cả tháng	TT+ TP+GVBM		
3	Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, trao đổi các bài khó, bài thực hành, bài ôn tập chương.	SH CM	TT+ TP		
4	Chỉ đạo cm kiểm tra giữa kì Ôn DT tin học trẻ	Cả tháng	GV phụ trách		
5	- Vào điểm sổ lớp đúng tiến độ, chế độ điểm. KT toàn bộ sổ lớp, học bạ các lớp.	Cả tháng	BGH+ GVBM		
6	Các tổ chuyên môn tiếp tục dự giờ, Kiểm tra toàn diện 06 GV	Cả tháng	TT+TP BGH, GV		
7	Tăng cường công tác phụ đạo HS yếu kém. Tổng hợp kết quả thanh toán HS yếu cuối tháng 4/2023	cả tháng	GV phụ trách		
8	TT chỉ đạo các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung ôn tập HK 2	Tuần 2,3	TT+ TP		
9	Hoàn thành SKKN, giải pháp sáng tạo, giải pháp đổi mới PPDH	Tuần 4	TT+ TP		
10	-Sinh hoạt hướng nghiệp chủ đề 8 - Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm	Theo TKB	TPT Đội +GVCN		

Tháng 5/2023

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện	Điều chỉnh	Kết quả
----	--------------------	-----------	-----------------	------------	---------

1	Lên kế hoạch coi chấm KT HK 2 theo lịch của PGD Tổ chức kiểm tra HKII các môn văn hóa theo kế hoạch của PGD	Tuần 1,2	BGH+ GV		
2	Các tổ chuyên môn chấm thi HKII và tổng kết điểm trung bình môn, ghi số điểm .	Tuần 2	BGH+TT, TP		
3	Tổ chức kiểm tra chéo việc ghi điểm và xếp loại học sinh giữa các lớp chủ nhiệm	Tuần 3	BGH+ GVCN		
4	Xét duyệt kết quả học kỳ II, cả năm của các lớp	Tuần 3	BGH+TT +GVCN		
5	Các tổ chuyên môn thống kê chất lượng bộ môn , so với chỉ tiêu kế hoạch đầu năm , thống kê tỉ lệ đạt ở các bộ môn	Tuần 3	TT CM		
6	Tổng kết công tác chuyên môn ở các tổ , góp ý nội dung chương trình và bàn phương hướng bồi dưỡng thường xuyên hè , phân công GVBM ôn tập cho HS thi lại	Tuần 3	TTCM		
7	Kiểm tra sổ gọi tên ghi điểm, sổ điểm cá nhân của GVBM, học bạ HS	Tuần 3	HPCM+T T		
8	Rà soát chương trình dạy hết cho HS không bỏ chương trình cuối năm	Tuần 2,3	TT+GVBM		
9	Tổ chức xét TN THCS và duyệt kết quả TN cho HS Khối 9	Tuần 4	BGH,GVL 9		
10	Tổ chức ôn luyện cho HS lớp 9 thi vào THPT	Tuần 4	BGH, GVPT		
11	- Sinh hoạt hướng nghiệp chủ đề 9 - Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm	Theo TKB	TPT Đội +GVCN		
12	Đánh giá kết quả bồi dưỡng TX GV, kết quả ứng dụng PP dạy học tích cực, hoàn thiện hồ sơ kiểm tra	Tuần 3	BGH, TTCM		

	GV				
13	Tổng kết tổ, trường.	Tuần 4	BGH+ TT,TP		

Tháng 6,7/2023

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện	Điều chỉnh	Kết quả
1	Hoàn tất xét hồ sơ tốt nghiệp THCS, cấp GCN tạm và sao y học bạ cho HS K9 dự thi THPT	Tuần 1, 2	BGH + GVCN 9		
2	Thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 6	Theo lịch của PGD	Ban tuyển sinh		
3	Tổ chức các lớp phụ đạo cho HS thi lại trong hè	Tháng 6&7	GVBM theo phân công của BGH		
4	Tổ chức cho HS rèn luyện hè GVBM đăng ký đề tài BD trong hè	Tháng 6&7	BGH, GVCN TT+ TP		

Lưu ý: Kế hoạch hàng tháng có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế.

Trên đây là kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn năm học 2022-2023 của trường THCS Mạo Khê II. Nhà trường yêu cầu các bộ phận căn cứ vào nội dung kế hoạch và nhiệm vụ được phân công nghiên cứu, triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ trực tiếp về bộ phận chuyên môn của nhà trường để có hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c)
- BGH, tổ CM (t/h);
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

**NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trần Thị Ánh Tuyết

Trần Thị Phương Thảo

